

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 25/11/2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-HN ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

(Hiện cư trú: thôn B, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông).

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh V cùng địa phương nên quen biết nhau, kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Tường Tây, chị H về sống chung tại gia đình nhà chồng, làm nông. Vợ chồng chị H và anh V có 03 con chung tên Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/11/2008; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/8/2011; Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 27/11/2014.

Lý do chị H xin ly hôn: Vợ chồng luôn bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẫn về nhiều mặt, chị H đã về sống với mẹ ruột (Nguyễn Thị P) và không sống chung với anh V trên 02 năm nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn V, để hai bên được tự do tìm cuộc sống mới. Về nuôi con, chị H đồng ý giao 03 con chung Nguyễn Khả V, Nguyễn Bảo K, Nguyễn Quỳnh G cho anh V nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Chị H có yêu cầu được quyền thăm nom, săn sóc con chung. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh Vui hoàn toàn thống nhất như trình bày trong bản khai của chị H về hôn nhân, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, anh V đồng ý thuận tình ly hôn với chị H. Về nuôi con, anh V yêu cầu nuôi 03 con chung, tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng và đồng ý chị H được quyền thăm nom, săn sóc con chung. Về tài sản chung, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết: Nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về nuôi con, giao 03 con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng. Về tài sản chung, các bên không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị H và anh V kết hôn vào năm 2008, có đăng ký tại UBND xã Ân Tường Tây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh V sống chung tại gia đình nhà chồng, làm nông. Vợ chồng chị H và anh V có 03 con chung tên Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/11/2008; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/8/2011; Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 27/11/2014 là thực tế.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, chị H đã về sống với mẹ ruột (Nguyễn Thị P) và không sống chung với anh V trên 02 năm nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về nuôi con, chị H đồng ý giao hết 03 con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Chị H có yêu cầu được quyền thăm nom, săn sóc con chung. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; thu thập chứng cứ. Tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; giải thích các quy định của pháp luật, ủy thác thu thập chứng cứ; bị đơn Nguyễn Văn V không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, cả chị H, anh V đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung trên 02 năm nay. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, cả chị H, anh V đều tự nguyện đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về nuôi con: Các bên đều đồng ý giao 03 con chung cho anh V nuôi dưỡng, anh V tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[3]. Đối với bị đơn Nguyễn Văn V.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung trên 02 năm nay. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, cả chị H, anh V đều tự nguyện đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con: Các bên đều đồng ý giao 03 con chung cho anh V nuôi dưỡng, anh V tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu giải quyết.

[5]. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng là đảm bảo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.
- Về nội dung giải quyết: Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6]. Từ các căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh V.
- Về nuôi con: Giao 03 con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con; chị H được quyền thăm nom, săn sóc con chung.
- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị H nộp án phí.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào các Điều 51, 56, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- Về nuôi con: Giao 03 con chung Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/11/2008; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/8/2011; Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 27/11/2014 cho anh V nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con; chị H được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

- Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00010267 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vân